**SỚ VĂN KHẤN TÁO QUÂN**

*Nam Quốc..... \*Tỉnh..... \*Thị..... \*Địa danh (Phường,Xã,Thôn) ………………………..*

*\*Đệ tử……………..Tên…………………*

*Hôm nay ngày …...Tại ……...*

Tấu thỉnh Thổ Công táo quân thiên đình, tam giới, thần thánh chư thiên.

Thiên phủ, địa phủ, thủy phủ. Nhạc phủ vạn pháp thần thông. Tấu thỉnh Thổ Địa thần kỳ, Thành Hoàng xá lệnh. Cung duy Thổ Công Táo Quân thiên đình.

Đông Trù Tư Mệnh Táo Phủ Thần Quân. Thổ Gia Thổ Trạch Tứ Phương Ứng Giáng.

Thỉnh Môn Thần, Phúc Sự. Thỉnh Tĩnh Thần Thanh Thủy. Thỉnh Hỏa Thần Thượng thiên.

Thỉnh Bếp Thần Linh Hỏa. Thỉnh Vua Bếp Tam Tài. Thỉnh Xí Thần. Thỉnh Khố Cung Thần trông nom trông gia nhân. Thỉnh Ngũ Phương Ngũ Đế.

Hỏa hóa ngân lưỡng tống táo vương. Thượng thiên hảo sự quảng tuyên dương. Phụng đạo tụng kinh.

Kì thao thanh bình đệ tử...... Phàm cư đại trung hoa...tỉnh…thị...hiệu. Kim nhật kiền thành. Dĩ hương chúc thanh sái chi nghi kính cáo

**Cửu thiên trù phủ tôn thần chi vị tiền viết duy:**

Thần linh thông thiên phủ. Trạch phái nhân hoàn. Công sùng viêm đế. Đức bị dưỡng quần sinh.

Đệ tử mỗi niên tứ quý. Ngưỡng lại tôn thần bảo hữu. Nhật thực tam xan. Toàn cảm đại đức khuông phù.

Thánh đức quảng bác. Thốn tâm nan báo. Nhật thường chi gian. Ngôn hoặc phi lễ. Hành hoặc phi nghi. Trù tạo chi tế. Hoặc phần mao cốt. Hoặc đôi uế ô.

Bất tri cấm kị. Mạo phạm táo quân đại vương. Hàng tai trí họa. Dĩ trí gia trạch bất an.

Kinh doanh bất thông. Nhân đinh bất vượng. Sinh súc bất lợi. Thường sinh tật bệnh chi tai.

Đệ tử hạp gia kiền niệm. Bặc kim đại cát lương thần.

Phụng tụng táo vương phủ quân chân kinh nhất quyển

Bổ tạ linh văn nhất hàm.

Thành khẩn lễ bái.

Thượng phụng

Cửu thiên nhạc trù tư mệnh

Thái ất nguyên hoàng định phúc . Phụng thiện thiên tôn vị tiền. Phục nguyện đại thi xá hựu.

Vĩnh tăng phúc lộc. Phùng hung hóa cát. Phổ ước an ổn. Thánh từ động hồi. Chiêu cách văn sơ

Thiên vận...niên….nguyệt….nhật